

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 598 /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 19 tháng 1 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Kế hoạch thu thập, cập nhật, quản lý, khai thác
và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường năm 2019**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 21/2011/QĐ-UBND ngày 01/9/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu về tài nguyên và môi trường tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Nghị định số 73/2017/NĐ-CP ngày 14/6/2017 của Chính phủ về thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu về tài nguyên và môi trường;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 3663/TTr-STNMT ngày 14/12/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thu thập, cập nhật, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường năm 2019.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. / 

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Bộ TNMT (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu VT, NL, CNXD.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Khá Thuyên

KẾ HOẠCH

Thu thập, cập nhật, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường năm 2019
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 181 /QĐ-UBND ngày 19 tháng 1 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Để có cơ sở triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 73/2017/NĐ-CP ngày 14/6/2017 của Chính phủ và thực hiện Ban hành Quy chế thu thập, cập nhật, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Gia Lai; chuẩn bị tốt cho việc xây dựng Cơ sở dữ liệu về tài nguyên và môi trường thống nhất trong toàn ngành, để hình thành hệ thống Cơ sở dữ liệu về tài nguyên và môi trường cấp tỉnh được cập nhật thường xuyên, để khai thác và sử dụng phục vụ có hiệu quả cho công tác quản lý nhà nước về tài nguyên môi trường và đáp ứng các yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh, phòng tránh thiên tai và bảo vệ môi trường; đáp ứng thông tin cho nhu cầu sử dụng của cộng đồng trong hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu khoa học; từng bước thực hiện chiến lược kinh tế hoá ngành tài nguyên và môi trường.

2. Yêu cầu

Việc tổ chức thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên môi trường và mẫu vật phái khoa học, phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng địa phương nhằm đảm bảo dữ liệu được thu thập chính xác, đầy đủ, có hệ thống.

Việc thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên môi trường phải tuân thủ đúng các quy định, quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật về thu thập, cập nhật thông tin, dữ liệu về tài nguyên và môi trường. Nội dung thông tin, dữ liệu thu thập, cập nhật phải phù hợp, chính xác, kịp thời, hiệu quả; ưu tiên mục tiêu sử dụng dài hạn; ưu tiên thông tin, dữ liệu có thể dùng cho nhiều mục đích sử dụng khác nhau.

Thực hiện thu thập thông tin, dữ liệu theo Quy chế thu thập, cập nhật, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Gia Lai và các quy định của Pháp luật có liên quan.

II. NỘI DUNG

1. Nhiệm vụ

- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố và các Sở, ban, ngành liên

quan đến thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường có trách nhiệm cung cấp thông tin mô tả về thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường cho Sở Tài nguyên và Môi trường theo kế hoạch đã được phê duyệt và Nghị định số 73/2017/NĐ-CP ngày 14/6/2017 của Chính phủ; Các văn bản của UBND tỉnh Gia Lai; các quy định của Pháp luật có liên quan.

- Bố trí kinh phí phù hợp cho công tác lưu trữ; công tác thu thập, cập nhật, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên môi trường.

- Thực hiện việc thu thập, cập nhật thông tin, dữ liệu; chỉnh lý hồ sơ, số hoá tài liệu để xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu tài nguyên môi trường.

- Ứng dụng công nghệ thông tin, tổ chức tích hợp thông tin, dữ liệu và các ứng dụng nhằm phục vụ các cơ quan, tổ chức, cá nhân khi khai thác thông tin, dữ liệu hiệu quả, gia tăng giá trị thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường; kết nối chia sẻ thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường trên trang thông tin điện tử Sở tài nguyên và môi trường.

2. Thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường cần thu thập

Thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường phải là các thông tin, dữ liệu được thu thập và lưu trữ theo đúng quy định. Thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường, bao gồm:

- 2.1. Thông tin, dữ liệu về đất đai.
- 2.2. Thông tin, dữ liệu về tài nguyên nước.
- 2.3. Thông tin, dữ liệu về địa chất và khoáng sản.
- 2.4. Thông tin, dữ liệu về môi trường.
- 2.5. Thông tin, dữ liệu về khí tượng thủy văn.
- 2.6. Thông tin, dữ liệu về đo đạc và bản đồ.
- 2.7. Thông tin, dữ liệu về biến đổi khí hậu.
- 2.8. Thông tin, dữ liệu về viễn thám.

2.9. Kết quả thanh tra, giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo, giải quyết bồi thường thiệt hại về tài nguyên và môi trường đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết.

2.10. Văn bản quy phạm pháp luật, các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hướng dẫn kỹ thuật, định mức kinh tế- kỹ thuật về tài nguyên và môi trường.

2.11. Hồ sơ, kết quả của các chiến lược, quy hoạch, chương trình, dự án, đề án, đề tài nghiên cứu khoa học công nghệ về tài nguyên và môi trường.

2.12. Thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường khác do quy định của pháp luật.

3. Về khối lượng hồ sơ tài liệu, thông tin, dữ liệu tài nguyên môi trường thực hiện năm 2019

UBND các huyện, thị xã, thành phố trong năm 2019 chỉ đạo phòng Tài nguyên và môi trường thực hiện tốt công tác thu thập, chỉnh lý, số hóa hồ sơ, tài

liệu và báo cáo theo từng danh mục, số lượng cụ thể về Sở Tài nguyên và Môi trường qua Trung tâm Công nghệ thông tin.

3.1. Số lượng hồ sơ, tài liệu thu thập, chỉnh lý và số hoá của phòng Tài nguyên và môi trường và Trung tâm Công nghệ thông tin thực hiện như sau:

Stt	Tên huyện	Hồ sơ tồn đọng từ trước chuyển sang (m)	Kế hoạch thực hiện năm 2019		
			Thu thập hồ sơ (m)	Chỉnh lý hồ sơ (m)	Số hóa hồ sơ (hồ sơ)
01	Thành phố Pleiku	29	08	26	4.500
02	Thị xã Ayun Pa	23,56	02	12	0
03	Thị xã An Khê	06	02	02	600
04	Huyện Đăk Đoa	61	01	60	0
05	Huyện Mang Yang	68	03	33	0
06	Huyện Đak Pơ	01	01	0	4.518
07	Huyện Kông Chro	11	02	14	0
08	Huyện K'Bang	33	1,5	10	1.500
09	Huyện Krông Pa	04	02	0	3.100
10	Huyện Phú Thiện	09	1,5	07	0
11	Huyện Ia Pa	14,5	6,5	6,5	0
12	Huyện Chư Sê	19	02	05	0
13	Huyện Chư Pưh	15	01	05	1.500
14	Huyện Chư Prông	26,5	1,5	08	0
15	Huyện Đức Cơ	06	01	05	1.000
16	Huyện Ia Grai	50	02	40	0
17	Huyện Chư Păh	60	04	55	0
18	Trung tâm CNTT	22	02	17	3.778
Tổng cộng		458,56	44	305,50	20.496

3.2. Số lượng hồ sơ, tài liệu thu thập, chỉnh lý và số hoá của Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện như sau:

Stt	Tên huyện	Hồ sơ tồn động từ trước chuyển sang (mét tài liệu)	Kế hoạch thực hiện năm 2019		
			Thu thập hồ sơ (m)	Chỉnh lý hồ sơ (m)	Số hóa hồ sơ (hồ sơ)
01	CN Tp. Pleiku	370	65	65	32.000
02	CN Thị xã Ayun Pa	52	3,7	07	0
03	CN Thị xã An Khê	128	04	07	0
04	CN Huyện Đăk Đoa	121	20	20	0
05	CN Huyện Mang Yang	66	11	10	0
06	CN Huyện Đak Pơ	56,2	4,2	4,2	0
07	CN Huyện Kông Chro	27,6	3,2	05	0
08	CN Huyện K'Bang	24,5	04	04	0
09	CN Huyện Krông Pa	23,5	9,4	08	0
10	CN Huyện Phú Thiện	21,35	02	05	0
11	CN Huyện Ia Pa	19	02	04	0
12	CN Huyện Chư Sê	43	13,5	13	0
13	CN Huyện Chư Puh	78	02	05	0
14	CN Huyện Chư Prông	37	04	06	0
15	CN Huyện Đức Cơ	107	07	07	0
16	CN Huyện Ia Grai	57	05	06	0
17	CN Huyện Chư Păh	28	06	07	0
18	Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh	27	05	05	1.000
Tổng cộng		1.286,15	171	188,20	33.000

4. Các hoạt động về thu thập, cập nhật, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu về tài nguyên và môi trường.

4.1. Giao nộp thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường: cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước, có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước để thu thập thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường hoặc thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường có được trong quá trình hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm giao nộp theo quy định của pháp luật. Giấy xác nhận giao nộp sản phẩm của đơn vị tiếp nhận thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường là tài liệu bắt buộc trong hồ sơ nghiệm thu tổng thể dự án và phê duyệt quyết toán dự án theo quy định.

Thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường được các tổ chức, cá nhân cung cấp, hiến tặng cho nhà nước phục vụ lợi ích chung của đất nước.

~~Thu thập, cập nhật thông tin mô tả về thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường tại các cơ quan, tổ chức đang lưu trữ, bảo quản thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường thuộc phạm vi quản lý. Khuyến khích, tạo điều kiện các tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin mô tả về thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường đang sở hữu.~~

4.2. Sở Tài nguyên và Môi trường có kế hoạch kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố trong việc triển khai, thực hiện Quy chế thu thập, cập nhật, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu về tài nguyên và môi trường sau khi được phê duyệt; Nghị định số 73/2017/NĐ-CP ngày 14/6/2017 của Chính phủ về thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường. Chỉ đạo Trung tâm Công nghệ thông tin thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện:

- Việc quản lý, lưu trữ, bảo quản thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường phải tuân theo quy định của pháp luật về lưu trữ, các quy định, quy trình, quy phạm và quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành.

- Tất cả các thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường phải được phân loại, đánh giá, xử lý để có hình thức, biện pháp lưu trữ, bảo quản, bảo vệ phù hợp, bảo đảm an toàn.

- Công tác quản lý, lưu trữ thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường phục vụ công bố, cung cấp sử dụng: Thu thập thông tin, dữ liệu đưa vào lưu trữ, bảo quản; Chính lý, tu bổ, phục chế thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường; Tổ chức xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường; Công bố danh mục thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường phục vụ tra cứu, khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường; Xây dựng, vận hành hệ thống thông tin quản lý, cung cấp, khai thác sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường.

- Việc cung cấp, khai thác sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường cho các tổ chức, cá nhân phải theo đúng quy định của pháp luật.

- Ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện tích hợp thông tin, dữ liệu và các

ứng dụng nhằm phục vụ cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân khi khai thác thông tin, dữ liệu hiệu quả, gia tăng giá trị thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường; kết nối chia sẻ thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường trên trang thông tin điện tử Sở Tài nguyên và Môi trường

Phối hợp với các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố xác định danh mục thông tin, dữ liệu tài nguyên môi trường cần thu thập, ước tính khối lượng tài liệu thu thập và lập kế hoạch của mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương và thời gian nộp, cung cấp thông tin mô tả về thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường. Thời gian hoàn thành trước ngày 15 tháng 9 năm 2019 gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường (thông qua Trung tâm Công nghệ Thông tin) để tổng hợp, báo cáo.

4.3. Các Sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố phải cung cấp và báo cáo các thông tin, dữ liệu về tài nguyên và môi trường đã được xây dựng, chỉnh lý, số hóa về Trung tâm Công nghệ Thông tin thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch; tổng hợp báo cáo kết quả thu thập, cập nhật thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường trình UBND tỉnh.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu UBND tỉnh triển khai dự án nâng cấp Trung tâm Công nghệ Thông tin và xây dựng cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Gia Lai (theo Quyết định số 134/QĐ-UBND ngày 03/3/2017 của UBND tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp Trung tâm Công nghệ Thông tin và xây dựng cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường).

- Tổ chức hướng dẫn nghiệp vụ cho các Sở, ban, ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố và thực hiện các nội dung thu thập, cập nhật thông tin, dữ liệu, xử lý chuẩn hoá dữ liệu về tài nguyên và môi trường; lập danh mục thông tin, dữ liệu về tài nguyên và môi trường để đăng trên trang thông tin điện tử của Sở; thực hiện kiểm tra, đánh giá, xử lý, cập nhật và lưu trữ thông tin, dữ liệu đã được thu thập.

- Phối hợp với Sở Tài chính thẩm định dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch và tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

2. Sở Tài chính

Căn cứ tình hình khả năng của ngân sách tỉnh, trên cơ sở dự toán kinh phí thu thập, cập nhật, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường lập đúng quy định, Sở Tài chính tổng hợp chung vào dự toán ngân sách báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

3. Các Sở, ban, ngành có liên quan

Bố trí kinh phí trong dự toán được giao để thực hiện Kế hoạch thu thập, cập

nhật thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường; phối hợp lập Danh mục và thống kê dữ liệu về tài nguyên và môi trường có được qua hoạt động của ngành; báo cáo kết quả thực hiện về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Chi đạo phòng Tài nguyên và Môi trường và các phòng ban chuyên môn liên quan đến thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường có trách nhiệm cung cấp thông tin mô tả về thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường cho Sở Tài nguyên và Môi trường theo kế hoạch đã được phê duyệt; thống kê, thu thập, phân loại, cập nhật, xử lý, chuẩn hoá thông tin, dữ liệu, chỉnh lý tài liệu về tài nguyên và môi trường trên địa bàn theo quy định.

- UBND cấp huyện hàng năm cân đối nguồn kinh phí để phân bổ cho phòng Tài nguyên và Môi trường triển khai thực hiện theo kế hoạch thu thập, cập nhật, quản lý, xử lý thông tin, dữ liệu tài nguyên môi trường trên địa bàn do nguồn ngân sách Nhà nước cấp.

Yêu cầu Giám đốc các Sở, thủ trưởng các cơ quan trực thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch thu thập, cập nhật thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường năm 2019.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc hoặc cần sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh kế hoạch các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố kịp thời phản ánh, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường. /.



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

